

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2021/HS-ST

Ngày : 02/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa – Giáo viên

Ông Đặng Văn Quý – Cán bộ Quân đội

- Thư ký phiên tòa: Ông H Chí Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình– Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tô Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H; sinh năm: 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: N, Phường M, Quận T, Tp. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: V, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Trần Thị Kim L; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự Không; bị bắt, tạm giữ: Ngày 18/01/2021. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Hữu P; sinh năm: 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: A Đường Số B, phường D, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Ngọc G, sinh năm 1968 và bà: Lý B, sinh năm 1975; có vợ: Dương Minh Th, sinh năm 2000 và con: 01 người, sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam: ngày 18/01/2021. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Bà Trần Thị Hải P, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số N, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 18/01/2021, Phạm Hữu P điều khiển xe mô tô biển số 59G1 – 655.78 đến gặp Nguyễn Văn H tại số V, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh rủ H đến gần chợ H, Phường U, quận Tân Bình để lấy số tiền 1.000.000 đồng mà E nợ của P, H đồng ý. H điều khiển xe máy chở P đến nơi nhưng P không liên lạc được với E, H rủ P đi tìm người có điện thoại di động cướp giật bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, P đồng ý.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến trước nhà số X, Phường A, quận Tân Bình, cả hai nhìn thấy bà Trần Thị Hải P ngồi trên xe mô tô hiệu Honda SH biển số 59L1 – 461.99 dừng đỗ sát lề sử dụng 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, đầu xe hướng về đường L, khi chạy ngang qua bà P, P nói với H “điện thoại kia”, H nói với P “điện thoại Iphone” do H nhìn thấy phía sau điện thoại Iphone này có gắn 03 camera, P nói với H “Anh quay xe lại cho em “đánh”, H hiểu P nói đánh là cướp giật nên H điều khiển xe quay sang bên trái vòng ngược lại rồi đi lên từ phía sau áp sát vào bên trái của bà P để P ngồi sau dùng tay phải giật được chiếc điện thoại, H liền tăng ga xe chở P bỏ chạy thoát, P kiểm tra thông báo cho H biết giật được Iphone 11 Pro Max. P để chiếc điện thoại vừa giật được vào hộc để đồ phía trước bên trái của xe mô tô. Bà Trần Thị Hải P đến Công an Phường A, quận Tân Bình trình báo.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi cả hai đến đối diện số H, Phường 14, quận Tân Bình thì bị Tổ tuần tra Công an quận Tân Bình nghi vấn yêu cầu dừng lại kiểm tra, H tăng ga xe bỏ chạy nhưng bị té ngã, chiếc điện thoại vừa cướp giật được để trong hộc đồ phía trước bên trái của xe mô tô văng rơi xuống đường. Tổ tuần tra bàn giao H, P cùng tang vật cho Công an phường N, quận Tân Bình xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 59G1 – 655.78, số khung: RLCL1SK10DY007036, số máy: 1SK1007040.
- 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 áo khoác thun màu đen của bị cáo H.
- 01 nón bảo hiểm màu đỏ nâu, 01 áo khoác thun màu đen sọc trắng của bị cáo P.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu vàng đồng có gắn 01 sim điện thoại số 0937962190, là tài sản cá nhân của P.
- 01 USB chứa dữ liệu camera, 02 DVD chứa dữ liệu lấy lời khai của P và H có ghi âm, ghi hình.

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max 256GB Gold (kèm ốp lưng bằng nhựa dẻo), hàng chính hãng, đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt vào thời điểm tháng 01/2021 theo Kết luận định giá tài sản

trong tổ tụng hình sự số 31/HĐĐGTS-TTHS ngày 23/3/2021 có giá 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng)

Trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã trả chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max 256GB Gold cho bà Trần Thị Hải P.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 31 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Hữu P về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm đến 04 năm tù; xử phạt Phạm Hữu P từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án dành cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Hữu P, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Hữu P có hành vi điều khiển xe gắn máy áp sát rồi công khai giật lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max trị giá 22.000.000 đồng, đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”; được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác ngay trên đường phố nơi đông người và dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe gắn máy phân khối lớn, là nguồn nguy hiểm cao độ làm P tiện

phạm tội, tiềm ẩn nguy cơ dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người đang lưu thông trên đường. Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Trong đó các bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Phạm Hữu P có vai trò ngang nhau trực tiếp tham gia cướp giật tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi, trả lại cho bị hại; để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Trần Thị Hải P, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max 256GB Gold, căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 31/HĐĐGTS-TTHS ngày 23/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban Nhân dân quận Tân Bình, kết luận: Vào thời điểm tháng 01/2021 có điện thoại Iphone 11 Pro Max 256GB Gold có giá 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng). Cơ quan điều tra đã trả cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 59G1 – 655.78, số khung: RLCL1SK10DY007036, số máy: 1SK1007040. Đăng ký chủ sở hữu là ông Trần S, sinh năm 1998, Hộ khẩu thường trú tại B Tổ M, KP M, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xác minh, ông S bán nhà từ năm 2017, không còn cư trú tại địa P, không rõ nơi ở.

Tra cứu thông tin vật chứng đối với chiếc xe mô tô 59G1 – 655.78, kết quả: không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng.

Phạm Hữu P xác định mua xe lại của một nam thanh niên (không xác định lai lịch ở đường P, quận T vào năm 2020 với giá 12.000.000 đồng, khi mua không làm thủ tục sang tên, chỉ làm hợp đồng ủy quyền nhưng hiện đã thất lạc không còn lưu giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đăng báo tìm chủ sở hữu xe nhưng đến nay chưa có kết quả.

Hội đồng xét xử xét thấy, xe không rõ chủ sở hữu, bị cáo dùng làm P tiện phạm tội nên giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo tìm kiếm chủ sở hữu chiếc xe trên theo diện tài sản không xác định được chủ sở hữu, hết thời hạn mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà

Nước là phù hợp với qui định tại Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 áo khoác thun màu đen, H mặc khi thực hiện hành vi.

- 01 nón bảo hiểm màu đỏ nâu, 01 áo khoác thun màu đen sọc trắng, P mặc khi thực hiện hành vi.

Hội đồng xét xử xét thấy, nón bảo hiểm và áo thun là vật không có giá trị nên cần tiêu hủy là phù hợp quy định khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu vàng đồng có gắn 01 sim điện thoại số 0937962190, Hội đồng xét xử xét thấy là tài sản cá nhân của bị cáo P, không liên quan vụ án nên trả lại cho bị cáo P là phù hợp quy định khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 USB chứa dữ liệu camera, 02 DVD chứa dữ liệu lấy lời khai của P và H có ghi âm, ghi hình, lưu hồ sơ vụ án. Nên tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, Lệ phí Tòa án;

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Hữu P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn H 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 01 năm 2021.

Xử phạt bị cáo: Phạm Hữu P 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 01 năm 2021.

[2] Tịch thu để tiêu hủy:

- 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 áo khoác thun màu đen của bị cáo Nguyễn Văn H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 nón bảo hiểm màu đỏ nâu, 01 áo khoác thun màu đen sọc trắng của bị cáo Phạm Hữu P mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Phạm Hữu P 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu vàng đồng có gắn 01 sim điện thoại số 0937962190.

(Theo PE nhập kho vật chứng số 42/PNK ngày 27/02/2018 của Công an quận Tân Bình).

[3] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Long